

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 71/2023/HS-ST

Ngày 09 - 8 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Nhu

Bà Phan Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân B, sinh năm 1982 tại V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và con bà Hoàng Thị D; vợ: Nguyễn Thị H, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: không, tiền sự có 01 tiền sự: Ngày 20/02/2019 B bị Chủ tịch UBND phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên xử phạt hành chính về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”, mức phạt 2.500.000 đồng. Đến ngày 25/3/2019 có hành trộm cắp tài sản của công ty TNHH Đầu tư và Thương Mại Hoàng Tuấn, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/5/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

* *Bị hại:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương Mại Hoàng Tuấn;

Địa chỉ: Đường N, Khu P, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phan Thị N, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khu P, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2019) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Tổ 8, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/3/2019, Hoàng Thị M đi từ nhà riêng ra công trường xây dựng khu đô thị TMS thuộc phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc gặp Nguyễn Ngọc P - là nhân viên bảo vệ tại công trường xây dựng khu đô thị TMS. Khi gặp P thì M xin và được P đồng ý cho M nhặt sắt vụn, đầu mẫu sắt để bán, khi M đang nhặt sắt vụn thì P nảy sinh ý định trộm cắp nên ra bảo M không nhặt sắt vụn nữa mà trộm cắp ống chân giáo, cột chống, tay giằng giáo của công ty TNHH Đầu tư và Thương Mại Hoàng Tuấn; địa chỉ: xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình để ở gần đó đem bán lấy tiền chia nhau thì M đồng ý.

P chỉ vị trí cho M trộm cắp ống chân giáo, cột chống, tay giằng giáo đang xếp gọn ở gần đó, sau đó P gọi điện thoại rủ cháu họ là Nguyễn Xuân B đi trộm cắp sắt đồng thời bảo B mang xe lôi vào khu đô thị TMS để chở sắt trộm cắp đi bán thì B đồng ý. Khoảng 15 phút sau thì B điều khiển xe lôi (*loại xe tự chế*) đến công trường TMS gặp P và M. Tại đây, P, B và M cùng nhau trộm cắp tài sản gồm các loại ống chân giáo, cột chống, tay giằng giáo tại vị trí phía trước khu nhà từ lô 26.1 đến khoảng lô 26.7 trong công trường khu đô thị TMS của công ty TNHH Đầu tư và Thương Mại Hoàng Tuấn; địa chỉ: xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (đại diện theo pháp luật ông Hoàng Mạnh H - giám đốc) đang xây dựng. Khi P, M và B nhặt, bê, vác các chân giàn giáo, cột sắt, tay giằng giáo lên xe lôi được một lúc thì P kêu mệt nên ngồi nghỉ không bê vác nữa mà đứng quan sát cảnh giới cho M và B tiếp tục trộm cắp sắt xếp lên xe lôi. Khi M, B và P đang trộm cắp sắt thì có một nam thanh niên người dân tộc (M, B và P khai nhận chỉ biết là người dân tộc, không rõ tên tuổi địa chỉ) cũng đi đến và tham gia nhặt sắt xếp lên xe lôi cùng bọn của P. Sau khi xếp đầy sắt trộm cắp được lên xe lôi thì P nhặt thêm 04 thanh sắt dài khoảng 03m đến 04m để lên phía trên. Sau khi

xếp đầy sắt trộm cắp được lên xe lôi thì B điều khiển xe lôi, còn M và người thanh niên dân tộc đi phía sau xe chở sắt về cất giấu tại sân nhà anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (Anh N là anh trai ruột của B, thời điểm nhóm B cất giấu sắt thì công nhà anh N không khóa, anh N không có mặt ở nhà). B, M và người thanh niên dân tộc chuyển sắt từ xe lôi vào sân nhà anh N. Sau khi cất giấu số sắt đã trộm cắp được, B tiếp tục điều khiển xe lôi, còn người thanh niên dân tộc đi xe đạp điện chở M đi phía sau (M khai xe đạp của người thanh niên), rồi cả bọn tiếp tục đi đến công trường TMS để tiếp tục trộm cắp sắt. Khi cả bọn đến công trường TMS thì B và M nhặt sắt tại khu vực thuộc vị trí công khu đô thị TMS khoảng 30m xếp lên xe lôi. Khi B và M nhặt xếp được số sắt đầy đến mép thành xe lôi thì P bảo không nhặt nữa vì lấy nhiều quá sợ lộ nên M và B dừng lại. Sau đó, M đi về nhà mình ở phường H, thành phố P để ngủ, P vào lán bảo vệ ngủ, còn B một mình điều khiển xe lôi chở số sắt trộm cắp được lần hai về cất giấu tại sân nhà anh N, sau đó về nhà riêng tại tổ dân phố X, phường P, thành phố Phúc Y để ngủ.

Đến rạng sáng ngày 26/3/2019, B đi bộ một mình sang nhà anh N, tại đây B không gặp ai, do lo sợ số sắt để ở sân nhà anh N nhiều dễ bị lộ nên B một mình vác sắt vút một phần sang vườn nhà ông Nguyễn Quang T - SN: 1964, một phần vác sang để ở cổng, tường rào nhà ông Ngô Văn V - SN: 1970, cùng trú tại tổ dân phố X, phường P, thành phố P, để chờ thời cơ thuận lợi mang đi bán lấy tiền cùng đồng bọn chia nhau. Sau khi cất giấu sắt xong thì B gọi điện cho Nguyễn Ngọc P và rủ P đi ăn sáng, tại quán ăn sáng B đưa cho P số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để trả tiền ăn sáng. P thanh toán hết 400.000 đồng, còn thừa 300.000 đồng thì P hỏi vay B thì B đồng ý. Ăn sáng xong P đi về công trường khu đô thị TMS để làm công việc bảo vệ.

Sáng ngày 26/3/2019, anh Đỗ Minh L, sinh năm 1985, trú tại tổ 17, phường P, quận B, thành phố Hà Nội (Là chỉ huy trưởng công trình xây dựng khu đô thị TMS) phát hiện công trường bị kẻ gian trộm cắp tài sản như trên nên đã đến Cơ quan Công an trình báo.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Xuân B bỏ trốn không có mặt tại địa phương. CQĐT đã ra quyết định truy nã đối với B, Tạm đình chỉ điều tra đối với bị cáo Nguyễn Xuân B.

Ngày 08/5/2023 Cơ quan CSĐT công an thành phố Phúc Yên đã bắt được bị cáo B theo lệnh truy nã. Cùng ngày CQĐT đã ra quyết định đình nã, phục hồi điều tra vụ án, bị can và tạm giam đối với Nguyễn Xuân B để điều tra làm rõ. Tại cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên Nguyễn Xuân B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

* Về thu giữ tài liệu, đồ vật: Thu giữ tại vườn nhà ông Nguyễn Quang T + công nhà ông Ngô Văn V tổng cộng 887,8 kg sắt gồm: chân giàn giáo, thanh giằng ngang giàn giáo, hộp sắt kim loại hình chữ nhật các kích cỡ; Thu giữ của Hoàng Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2690; Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 của Nguyễn Xuân B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng của Nguyễn Ngọc P; 01 xe lôi tự chế bằng kim loại đã qua sử dụng; Tạm giữ của P số tiền 300.000 đồng do tự nguyện nộp để điều tra.

Ngày 21/4/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phúc Yên có bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS, kết luận: Giá trị tài sản 887,8kg sắt giàn giáo trị giá 6.214.600 đồng.

Toàn bộ những vật chứng trên (trừ số tiền 300.000 đồng P tự nguyện giao nộp, CQĐT giữ lại) và đối tượng Nguyễn Ngọc P + Hoàng Thị M, đều đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/HS-ST ngày 15/7/2022 của TAND thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại Cáo trạng số: 74/CT - VKSPY ngày 17 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nguyễn Xuân B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Xuân B; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 08/5/2023 đến nay, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Ngọc P nêu trên, đến nay CQĐT đã làm rõ khoản tiền nêu trên là tiền hợp pháp của bị cáo B đã cho P vay không liên quan đến hành vi phạm tội và đến nay P vẫn đề nghị trả lại cho B theo quy định, cần trả lại cho B số tiền trên nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Không đặt ra giải quyết.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân B đã khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo về tội

“Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc P tại phiên tòa trình bày: Ông nhất trí với lời trình bày của bị cáo B, số tiền 300.000 đồng đã thu giữ là của bị cáo B đề nghị trả lại cho bị cáo B, ông không có ý kiến gì khác.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị M vắng mặt tại phiên tòa xong tại Cơ quan cảnh sát điều tra đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo và tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/3/2019 tại khu vực khu nhà tù lô 26.1 đến 26.7 do công ty TNHH Đầu tư và Thương Mại Hoàng Tuấn đang xây dựng ở khu đô thị TMS Phúc Yên thuộc phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyễn Xuân B, sinh năm 1982; Trú tại: phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi cùng với Hoàng Thị M và Nguyễn Ngọc P trộm cắp 887.8 kg chân giò giò, thanh giò ngang giò giò, hộp sắt kim loại hình

chữ nhật của công ty TNHH Đầu tư và Thương Mại Hoàng Tuấn. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là: 6.214.600đ.

Trong vụ án này P là người chủ mưu, khởi sự và là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Còn B, M là đồng phạm giữ vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án. Hành vi của P và M đều đã được giải quyết tại bản án số 44/HS-ST ngày 15/7/2022 của TAND thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Xuân B đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 74/CT - VKSPY ngày 17 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người trưởng thành, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an địa phương. Hội đồng xét xử cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và không có tiền án. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự về “*xâm hại đến sức khỏe của người khác*”, chưa được xóa, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã đối với bị cáo, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ những vật chứng của vụ án (trừ số tiền 300.000 đồng P tự nguyện giao nộp, CQĐT giữ lại) và đối tượng Nguyễn Ngọc P + Hoàng Thị M, đều đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/HS-ST ngày 15/7/2022 của TAND thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Ngọc P, đến nay CQĐT đã làm rõ khoản tiền nêu trên là tiền hợp pháp của bị cáo B đã cho P vay không liên quan đến hành vi phạm tội và đến nay P vẫn đề nghị trả lại cho B theo quy định, cần trả lại cho B số tiền trên nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Xuân B 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/5/2023.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Nguyễn Xuân B số tiền 300.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- UBND phường P;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hiền